UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu 86/CK-NS

CHI TIẾT DỰ TOÁN PHÂN BỔ CHO CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số	Gồm:										
			Quản lý hành chính	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp đào tạo	SN kinh tế	Sự nghiệp Văn hóa	Sự nghiệp phát	Sự nghiệp TDTT	Đảm bảo xã hội	Sự nghiệp môi	An ninh, quốc	Sự nghiệp khác
	Tổng số	**511.025**	**39.926**	**329.867**	**1.712**	**58.415**	**3.947**	**888**	**1.296**	**39.268**	**16.000**	**8.410**	**11.297**
1	Văn phòng HĐND và UBND	8.108	7.858								250		
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	11.971	1.127			10.844							
3	Phòng Tư pháp	654	654										
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.591	1.591										
5	Phòng Kinh tế và hạ tầng	41.827	956			40.871							
6	Phòng Giáo dục và đào tạo	2.864	1.067	1.797									
7	Phòng Y tế	656	656										
8	Phòng Lao động TBXH	40.352	1.084							39.268			
9	Phòng Văn hóa thông tin	1.084	1.084										
10	Phòng Tài nguyên và MT	16.683	933								15.750		
11	Phòng Nội vụ	2.769	2.769										
12	Thanh tra	1.158	1.158										
13	Văn phòng Huyện ủy	9.411	9.411										
14	Mặt trận Tổ quốc	1.301	1.301										
15	Hội phụ nữ	787	787										
16	Đoàn thanh niên	527	527										
17	Hội nông dân	911	911										
18	Hội Cựu chiến binh	365	365										
19	Trung tâm Văn hóa thông tin và TT	6.131					3.947	888	1.296				
20	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật NN	1.519				1.519							
21	Trung tâm Phát triển quỹ đất và CCN	548				548							
22	Đội trật tự giao thông XD và MT	2.695				2.695							
23	Ban ATGT	938				938							
24	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	1.712			1.712								
25	Các đơn vị trường học	328.070		328.070									
26	Ban chỉ huy quân sự huyện	5.270										5.270	
27	Công an huyện	3.140										3.140	
28	Các Hội đặc thù	687	687										
29	Mua sắm tài sản chuyển trụ sở các cơ quan	5.000	5.000										
30	Kinh phí phòng chống dịch bệnh trong nông	1.000				1.000							
31	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ mới	11.297											11.297

-